

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC



SỔ TAY
HỌC VIÊN CAO HỌC

HẢI DƯƠNG, NĂM 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
NỘI DUNG	1
1. Khái quát về cơ sở giáo dục	1
2. Văn bản tài liệu liên quan đến quá trình học tập, nghiên cứu	4
3. Khu vực học tập, nghiên cứu	4
4. Cơ sở vật chất và tài nguyên thư viện	5
5. Quản lý hỗ trợ học viên	5
6. Nhiệm vụ của học viên	6
7. Chương trình đào tạo Thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương	6
8. Quy định về đánh giá kết quả học tập, bảo vệ đề án, công nhận tốt nghiệp của học viên	9
9. Những Quy định khác đối với học viên	10
10. Kế hoạch học tập toàn khóa	11

NỘI DUNG

1. Khái quát về cơ sở giáo dục

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển, tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi

Trường Đại học Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh. Theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Trường Cao đẳng Hải Dương sáp nhập vào Trường Đại học Hải Dương.

Hệ thống tổ chức bộ máy nhà trường năm học 2023 - 2024 gồm: Hội đồng trường (25 người), Ban Giám hiệu (05 người), 08 phòng, 02 trung tâm, 11 khoa chuyên môn, 03 trường thực hành và Trường THPT tư thục Chu Văn An do trường trực tiếp quản lý, giám sát; Đảng bộ Trường có 25 chi bộ trực thuộc; Công đoàn Trường có 25 tổ công đoàn trực thuộc; Đoàn thanh niên; Hội sinh viên. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động làm việc trực tiếp tại trường tính đến ngày 25/9/2023 là 360 người, trong đó: viên chức: 268 người, hợp đồng: 92 người. Trình độ chuyên môn: PGS: 02 người, Tiến sĩ 44 người, thạc sĩ - NCS: 13 người, thạc sĩ: 183 người, đại học 66 người, cao đẳng: 16 người, trung cấp 4 người, trình độ khác: 32 người.

Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên Nhà trường hiện có 346 người, trong đó Phó giáo sư: 02 người (chiếm 5,7%), Tiến sĩ 45 người (chiếm 13%), NCS: 15 người (chiếm 4,34%), Thạc sĩ: 182 người (chiếm 52,6%), còn lại là các cán bộ, giảng viên, nhân viên, lao động có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp.

Với truyền thống lịch sử từ ngày 17/01/1960, Trường đã trải qua gần 65 năm xây dựng và trưởng thành trên cơ sở sáp nhập và hợp nhất các cơ sở đào tạo thuộc các ngành: Tài chính, Kế hoạch, Thương nghiệp, Lao động và Lương thực. Nhà trường có uy tín và thế mạnh đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề theo các bậc: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học theo các khối ngành kinh tế - kỹ thuật - chính trị - xã hội. Trong quá trình xây dựng, phát triển, Trường Đại học Hải Dương (ĐHHD) đã đóng góp một nguồn nhân lực to lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt là cho khu vực Đồng bằng Sông Hồng. Trường đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước cho những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao (Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba). Nhiều đơn vị và cá nhân trực thuộc Trường đã được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý.

Trường ĐHHD là một trường công lập, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao về khoa học, công nghệ, kinh tế và chính trị - xã hội; là trung tâm NCKH - chuyển giao công nghệ (CGCN) phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Sứ mạng: “Trường ĐHHD là trung tâm đào tạo, NCKH, CGCN, hoạt động dịch vụ của tỉnh Hải Dương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm khoa học, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và cả nước. Phát huy vai trò là Trường đại học (ĐH) ứng dụng, hoạt động đào tạo NCKH, dịch vụ, luôn gắn với nhu cầu của xã hội, cơ quan, doanh nghiệp và người học. Phát huy phẩm chất, năng lực người học vì sự phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và đất nước”.

Tầm nhìn: “Trường ĐHHĐ trở thành ĐH ứng dụng, đa ngành, đa lĩnh vực, thuộc nhóm Trường ĐH công lập trực thuộc tỉnh hàng đầu của Miền Bắc vào năm 2025. Kết nối với các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để trở thành trường ĐH tự chủ và trách nhiệm xã hội, phục vụ cộng đồng có uy tín trong nước và tiếp cận khu vực vào năm 2030”.

Giá trị cốt lõi: “*Môi trường sáng tạo - Tập thể đoàn kết - Liêm chính, minh bạch - Chất lượng, hiệu quả - Trách nhiệm cộng đồng*”.

Môi trường sáng tạo: Trường ĐHHĐ xây dựng môi trường sư phạm, giảng dạy, học tập và nghiên cứu thân thiện, đảm bảo cho cán bộ, GV, NH, học viên được tự do sáng tạo, phát triển tư duy, động lực làm việc. **Tập thể đoàn kết:** Tập thể sư phạm Nhà trường là một khối thống nhất, đồng tâm nhất trí vì sự phát triển bền vững của Nhà trường. **Liêm chính, minh bạch:** Trường ĐHHĐ tôn trọng sự trung thực, công bằng và minh bạch trong tất cả các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu, cơ sở vật chất và quản trị đại học. Công khai và thực hiện nghiêm túc những cam kết của Nhà trường đối với người học, cán bộ, viên chức và lao động của Nhà trường, cộng đồng và xã hội. **Chất lượng, hiệu quả:** Các hoạt động của Trường ĐHHĐ luôn hướng tới đảm bảo và từng bước nâng cao chất lượng, đạt hiệu quả tối ưu nhằm đảm bảo sử dụng tốt nhất và bền vững các nguồn lực hiện có. **Trách nhiệm cộng đồng:** Các thành viên của Trường ĐHHĐ luôn suy nghĩ và hành động có trách nhiệm với Nhà trường, cộng đồng và xã hội. Lợi ích của mỗi cá nhân gắn liền với sự phát triển của Nhà trường, của đất nước, vì sự an sinh của xã hội. Hết lòng vì sự nghiệp giáo dục đào tạo là nhận thức căn bản của mỗi thành viên của Nhà trường.

Triết lý giáo dục: “*Học để làm được việc*”, Giáo dục, đào tạo đại học là nơi con người tự do sáng tạo để phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng, thái độ cần thiết để đảm bảo cho cuộc sống, làm việc của cá nhân, gia đình và sự phát triển của xã hội trong hiện tại và tương lai. Trường ĐHHĐ là trường đại học theo định hướng ứng dụng để người học ra trường có việc làm và làm được việc. Do vậy, triết lý “*học để làm được việc*” là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các hoạt động của Nhà trường.

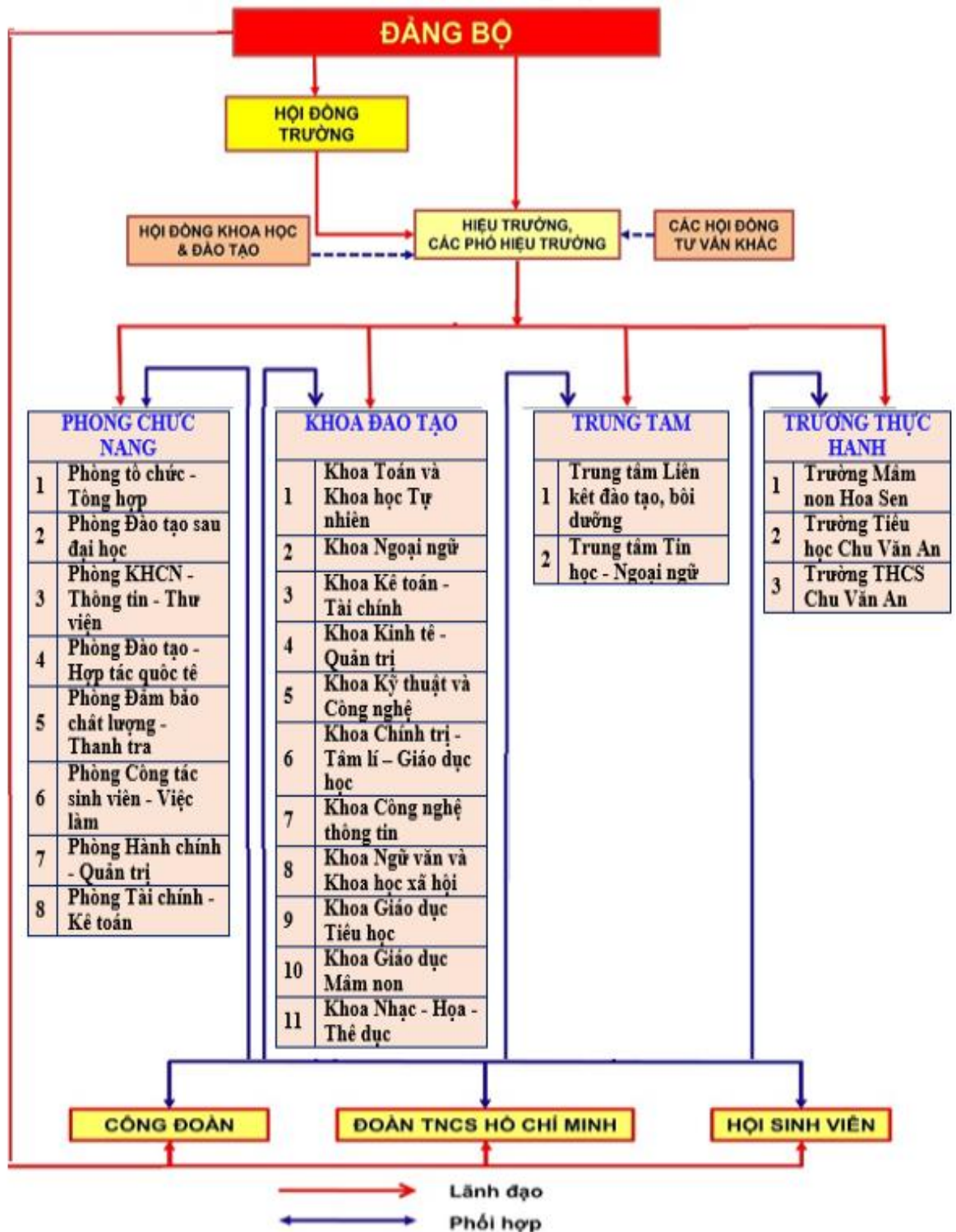
Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Hải Dương gồm Hội đồng Trường, Đảng ủy và các đoàn thể, Ban Giám hiệu (01 Hiệu trưởng, 4 Phó Hiệu trưởng), 11 khoa; 02 trung tâm, 8 phòng chức năng và 4 trường thực hành.

Về đào tạo, Trường đào tạo đa ngành, đa cấp độ. Đào tạo đại học gồm 22 ngành. Đào tạo cao đẳng 1 ngành; Đào tạo liên thông đại học 8 ngành; Đào tạo thạc sỹ 2 chuyên ngành (Kế toán và Quản lý kinh tế). Công tác quản lý đào tạo các bậc hệ của Trường được giao cho 3 đơn vị đầu mối là Phòng Đào tạo - Hợp tác Quốc tế, Phòng Đào tạo sau đại học, Trung tâm liên kết đào tạo, bồi dưỡng.

Về cơ sở vật chất (CSVC), Trường có 3 cơ sở trong đó: Cơ sở 1 ở Khu Đô thị phía Nam - Thành phố Hải Dương, Cơ sở 2 ở số 42 Nguyễn Thị Duệ - Phường Thanh Bình - Thành phố Hải Dương, Cơ sở 3 ở đường Trần Ích Phát - Khu 8 - Phường Hải Tân - Thành phố Hải Dương; Trường có đầy đủ giảng đường, phòng học, phòng thực hành máy tính, trang thiết bị và phương tiện phục vụ giảng dạy; có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe; thư viện phục vụ nhu cầu của người học, GV.

Quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước ngày càng được mở rộng. Trường đã ký hợp tác với nhiều đơn vị, doanh nghiệp: Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội, Công ty cổ phần kinh doanh Kiyokawa, Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso, Trường Đại học Kookji (Hàn Quốc)... Đặc biệt, Trường đã hợp tác toàn diện với Tập đoàn An phát Holdings. Quan hệ hợp tác được đẩy mạnh giúp Trường có điều kiện đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao.

1.2. Cơ cấu tổ chức Trường ĐH Hải Dương



2. Văn bản tài liệu liên quan đến quá trình học tập, nghiên cứu

Trong quá trình tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ tại trường Đại học Hải Dương, Học viên (HV) cần tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Nhà trường trong hoạt động học tập và nghiên cứu.

Các tài liệu được công bố trên website Nhà trường gồm một số văn bản chính, bao gồm:

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Quyết định số: 365/QĐ-ĐHHD, ngày 31 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ.

- Quyết định số: 366/QĐ-ĐHHD, ngày 31 tháng 05 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

- Quyết định số: 555/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương.

- Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Khu vực học tập, nghiên cứu

Học viên (HV) được bố trí khu vực tự học tập theo lớp tại tòa nhà A1, A2 khu đào tạo Sau đại học trường ĐH Hải Dương, trên đường Trần Ích Phát, khu 8, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương. Để thuận tiện cho việc bố trí, sắp xếp khu vực học tập, nghiên cứu HV vui lòng gửi thông tin đề xuất đến phòng Đào tạo SDH để được hỗ trợ, tại khu làm việc của Đào tạo SDH (phòng A2.101, tầng 1 - Nhà A2) có một phòng seminar (A1.301) mở cửa toàn bộ vào giờ hành chính, tất cả các ngày làm việc trong tuần, HV có thể đăng ký sử dụng làm nơi trao đổi với các HV khác, giảng viên, chuyên gia, người hướng dẫn khoa học,...

Các yêu cầu khi sử dụng các khu vực học tập, nghiên cứu:

- Không được tự ý di chuyển các thiết bị, đồ đạc trong khu vực học tập, nghiên cứu mà khi chưa có sự đồng ý của bộ phận quản lý tài sản;

- Không được phép sử dụng khu vực học tập, nghiên cứu để ăn, hút thuốc;

- Tự bảo quản tài sản cá nhân; nếu xảy ra mất mát Nhà trường sẽ không có trách nhiệm bồi thường;

- Giữ khu vực học tập, nghiên cứu sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng;
- Tôn trọng quyền riêng tư của người khác khi sử dụng chung khu vực học tập, nghiên cứu; để tránh làm phiền người khác không mang theo bạn bè/người thân/vật nuôi khác, hạn chế tối đa việc sử dụng điện thoại cho các cuộc gọi;...
- Sử dụng khu vực học tập, nghiên cứu ngoài giờ hành chính cần có sự đồng ý của bộ phận quản lý tài sản;

4. Cơ sở vật chất và tài nguyên thư viện

Nhà trường có các thư viện tại 02 cơ sở đào tạo. Tài nguyên thư viện bao gồm tài nguyên số, tài liệu bản cứng. Để có thông tin chung về hệ thống thư viện, thuận tiện cho việc tìm kiếm, tra cứu các tài liệu. HV có thể liên lạc với các cán bộ, nhân viên thư viện viên hỗ trợ theo số điện thoại sau: 0949927268 (thủ thư Phạm Thị Thêu) hoặc có thể truy cập thư viện số theo đường link <https://thuvienso.uhd.edu.vn/home/vi/>

5. Quản lý hỗ trợ học viên

Nhà trường giám sát quá trình học tập, nghiên cứu của HV trong giai đoạn đào tạo thạc sĩ. Các hoạt động học tập, nghiên cứu được thực hiện theo hình thức tập trung liên tục tại Nhà trường. Phòng Đào tạo SDH là đơn vị đầu mối hỗ trợ HV, HV nếu có bất kể khó khăn nào liên quan đến học tập, nghiên cứu có thể liên lạc với giáo viên chủ nhiệm (GVCN) của Đào tạo SDH trực tiếp hoặc qua hệ thống email: uhdphongdaotaoqltt@gmail.com

Khoa chuyên môn là đơn vị hỗ trợ HV trong hoạt động học tập, nghiên cứu chuyên môn. HV có thể liên hệ với Trưởng khoa, GV bộ môn, GVCN để được hỗ trợ các vấn đề cụ thể phát sinh trong quá trình học.

Thông tin Giảng viên, Chuyên viên quản lý ngành học, lớp học:

TT	Họ và tên	SĐT	Chức vụ
1	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	0904695098	Phó hiệu trưởng Phụ trách
2	TS. Nguyễn Phương Ngọc	0978622855	Trưởng phòng Đào tạo SDH
3	ThS. Trần Thị Diệp	0948927636	Phó trưởng phòng Đào tạo SDH
4	TS. Nguyễn Thị Đào	0985202991	Trưởng khoa Kế toán - Tài chính
5	TS. Lê Thị Nguyệt	0969377298	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị
6	ThS. Tạ Thị Chuyên	0912533256	Chuyên viên phòng ĐTSDH, Giáo vụ
7	ThS. Tạ Thị Tuyết Anh	0902092051	Chuyên viên phòng ĐTSDH, Quản lý hồ sơ

6. Nhiệm vụ của học viên

Quá trình học tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ tại trường Đại học Hải Dương, HV có nhiệm vụ sau:

- Chủ động lập kế hoạch và bám sát tiến độ học tập, nghiên cứu: HV phải chủ động tham gia vào việc lập kế hoạch, tiến độ học tập và hoàn thành việc học tập, nghiên cứu của mình; HV phải chủ động liên lạc với chủ nhiệm lớp, Trưởng khoa, Giảng viên bộ môn để được hỗ trợ kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tham gia Chương trình đào tạo.

- Tham gia đào tạo, nghiên cứu: HV phải tham gia đầy đủ các học phần thuộc chương trình đào tạo, bao gồm cả học phần bổ sung (nếu có) và các hoạt động khác được thiết kế cho HV.

- Thời gian tối đa để HV hoàn thành khoá học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khoá đối với mỗi hình thức đào tạo.

7. Chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương

Tổng thời lượng đào tạo 60 tín chỉ, số học phần tích lũy 21 học phần, thời gian của khóa học là 2 năm. Người học tốt nghiệp chương trình cử nhân, kỹ sư ngành phù hợp, ngành gần học tiếp lên chương trình thạc sĩ phải hoàn thiện các học phần bổ sung kiến thức theo Thông báo tuyển sinh, đào tạo thạc sĩ hàng năm.

Hiện tại, Nhà trường đào tạo 2 chương trình trình độ Thạc sĩ, cụ thể như sau:

7.1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán theo định hướng ứng dụng, mã ngành đào tạo 8340301

TT	Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
	Mã hiệu	Số hiệu		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
I	Khối kiến thức chung			6	3	3	
1	KTTH	501	Triết học	4	2	2	
2	KTPP	502	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	
II	Khối kiến thức cơ sở			8	4	4	
2.1	Các học phần bắt buộc			4	2	2	
1	KTVM	503	Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	1	1	
2	KTKL	504	Kinh tế lượng	2	1	1	
2.2	Các học phần tự chọn: 2/6 học phần			4	2	2	
1	KTLK	505	Luật kinh tế	2	1	1	
2	KTTK	506	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	2	1	1	
3	KTTCT	507	Tài chính - Tiền tệ	2	1	1	
4	KTQH	508	Quản trị học nâng cao	2	1	1	
5	KTTA	509	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1	
6	KTNL	510	Nguyên lý kế toán	2	1	1	

TT	Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
	Mã hiệu	Số hiệu		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
III	Khối kiến thức chuyên ngành			46	17	29	
3.1	Các học phần bắt buộc			17	10	7	
1	KTTC	511	Kế toán tài chính nâng cao	3	2	1	
2	KTQT	512	Kế toán quản trị nâng cao	3	2	1	
3	KTKT	513	Kiểm toán nâng cao	3	2	1	
4	KTPD	514	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	2	1	
5	KTHT	515	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	
6	CĐTT	516	Chuyên đề thực tế	2		2	
3.2	Các học phần tự chọn: 7/12 học phần			14	7	7	
1	KTKS	517	Kiểm soát nội bộ	2	1	1	
2	KTQT	518	Kế toán quốc tế	2	1	1	
3	KTKC	519	Kế toán công	2	1	1	
4	KTQL	520	Quản trị chiến lược	2	1	1	
5	KTĐT	521	Kế toán điều tra	2	1	1	
6	KTQTC	522	Quản trị tài chính	2	1	1	
7	KTCK	523	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	1	1	
8	KTTH	524	Thuế	2	1	1	
9	KTCC	525	Tài chính công	2	1	1	
10	KTTG	526	Kế toán các tổ chức trung gian tài chính	2	1	1	
11	KTLCM	527	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán	2	1	1	
12	KTCN	528	Kế toán các ngành sản xuất kinh doanh	2	1	1	
3.3	TT	529	Thực tập	6		6	
3.4	ĐATN	530	Đề án tốt nghiệp	9		9	

7.2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế toán theo định hướng ứng dụng, mã ngành đào tạo 8310110

TT	Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
	Mã hiệu	Số hiệu		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
I	Khối kiến thức chung			6	3	3	
1	TH	501	Triết học	4	2	2	
2	PPNC	502	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	
II	Khối kiến thức cơ sở			11	6	5	
2.1	Các học phần bắt buộc			5	3	2	
1	KTVM	503	Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	1	1	
2	KHQL	504	Khoa học quản lý	3	2	1	

TT	Mã học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)			Ghi chú
	Mã hiệu	Số hiệu		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
2.2	<i>Các học phần tự chọn: 3/9 học phần</i>			6	3	3	
1	TACN	505	Tiếng Anh chuyên ngành	2	1	1	
2	KTCC	506	Kinh tế công cộng	2	1	1	
3	KTQT	507	Kinh tế quốc tế	2	1	1	
4	KTPT	508	Kinh tế phát triển	2	1	1	
5	KTĐT	509	Kinh tế đầu tư	2	1	1	
6	KTL	510	Kinh tế lượng	2	1	1	
7	QTCL	511	Quản trị chiến lược	2	1	1	
8	LKT	512	Luật kinh tế	2	1	1	
9	QTH	513	Quản trị học nâng cao	2	1	1	
III	Khôi kiến thức ngành			28	15	13	
3.1	<i>Các học phần bắt buộc</i>			16	9	7	
1	QLNN	514	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	2	1	
2	DADT	515	Quản lý dự án đầu tư	3	2	1	
3	QTDN	516	Quản trị doanh nghiệp	3	2	1	
4	QLTCC	517	Quản lý tài chính công	2	1	1	
5	PTKT	518	Phân tích Kinh tế - Tài chính	3	2	1	
6	CDTT	519	Chuyên đề thực tế	2		2	
3.2	<i>Các học phần tự chọn: 6/10 học phần</i>			12	6	6	
1	TCTT	520	Quản lý nhà nước về Tài chính - Tiền tệ	2	1	1	
2	QLT	521	Quản lý thuế	2	1	1	
3	QLTSC	522	Quản lý tài sản công	2	1	1	
4	QLNNL	523	Quản lý và phát triển nguồn nhân lực	2	1	1	
5	QLDL	524	Quản lý nhà nước về du lịch	2	1	1	
6	QLNT	525	Quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn	2	1	1	
7	QLTN	526	Quản lý tài nguyên và môi trường	2	1	1	
8	QLKH	527	Quản lý khoa học và công nghệ	2	1	1	
9	QLTM	528	Quản lý thương mại quốc tế	2	1	1	
10	TLLĐ	529	Tâm lý lãnh đạo quản lý	2	1	1	
3.3	TT	530	<i>Thực tập</i>	6		6	
3.4	ĐATN	531	<i>Đề án tốt nghiệp</i>	9		9	

8. Quy định về đánh giá kết quả học tập, bảo vệ đề án, công nhận tốt nghiệp của học viên

Áp dụng Quyết định số: 555/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương (<https://uhd.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-va-dao-tao-trinh-do-thac-si-dt31902.html>)

8.1. Đánh giá kết quả học tập các học phần

Cách thức đánh giá các học phần được quy định trong điểm 9, Điều 7.

Thang điểm đánh giá kết quả học tập theo từng học phần của chương trình đào tạo được quy định như sau:

Loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Từ 8,5 đến 10,0	A	4
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2
Không đạt	Từ 4,0 đến 5,4	D	1
	Dưới 4,0	F	0

Lưu ý: Điểm học phần phải đạt từ 5,5 (điểm C) trở lên.

- Học phần lý thuyết: HV được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần (là các điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần). Số bài kiểm tra thường xuyên tương ứng với số tín chỉ của mỗi học phần.

Số tín chỉ	Số bài kiểm tra (đánh giá thường xuyên)
Từ 1 đến 2 tín chỉ	1 bài
Từ 3 đến 5 tín chỉ	2 bài
Từ 6 tín chỉ trở lên	3 bài

Trung bình điểm kiểm tra thường xuyên chiếm trọng số 40%.

Điểm thi kết thúc học phần chiếm trọng số 60%.

Các điểm kiểm tra đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn số đến một chữ số thập phân. Điểm đánh giá học phần được tổ hợp từ điểm đánh giá quá trình và điểm đánh giá cuối kỳ như sau:

Thành phần đánh giá	Tỉ lệ
1. Đánh giá quá trình	40%
2. Đánh giá thi kết thúc học phần	60%
3. Công thức tính điểm học phần Điểm HP = (Trung bình điểm KTTX x 4 + Điểm thi kết thúc HP x 6)/10	

- *Chuyên đề thực tế, thực tập:*

Học viên phải tham dự đầy đủ giờ thực hành, thảo luận trên lớp và các giờ đi thực tập, thực tế chuyên đề tại cơ quan, doanh nghiệp. Điểm Thực tập, thực tế có trọng số như sau: 40% điểm quá trình, 60% điểm thể hiện báo cáo chuyên đề/tiểu luận.

- *Học phần Đề án tốt nghiệp:*

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương tại Quyết định số 555/QĐ-ĐHHD ngày 28/9/2023.

8.2. Tổ chức thi và chấm thi kết thúc học phần

Được quy định trong điểm 10, Điều 7.

8.3. Đánh giá Đề án tốt nghiệp

Được quy định tại Điều 9.

Lưu ý: Điểm đề án phải đạt từ 5,5 (điểm C) trở lên.

8.4. Đánh giá lại Đề án

Được quy định tại Điều 10.

8.5. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

Được quy định tại Điều 12.

Lưu ý: Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu;

Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

9. Những Quy định khác đối với học viên

Áp dụng Quyết định số: 555/QĐ-ĐHHD ngày 28 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về việc ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Hải Dương (<https://uhd.edu.vn/quy-che-tuyen-sinh-va-dao-tao-trinh-do-thac-si-dt31902.html>)

- Nghỉ học tạm thời, thôi học: Được quy định tại Điều 13.

- Chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo: Được quy định tại Điều 14.

- Trao đổi học viên và hợp tác trong đào tạo: Được quy định tại Điều 15.

- Xử lý vi phạm đối với học viên: Được quy định tại Điều 16.

10. Kế hoạch học tập toàn khóa

10.1. Ngành Kế toán

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Thời gian dự kiến
1	Triết học	4	I	Đợt 1 (7/2024 - 01/2025) Đợt 2 (01/2025 - 6/2025)
2	Phương pháp NC khoa học	2	I	
3	Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	I	
4	Kinh tế lượng	2	I	
Các môn học tự chọn: 2 trong 6 môn học				
5	Học phần tự chọn 1	2	I	
6	Học phần tự chọn 2	2	I	Đợt 1 (02/2025 - 7/2025) Đợt 2 (7/2025 - 12/2025)
Các môn học phần bắt buộc				
7	Kế toán tài chính nâng cao	3	II	
8	Kế toán quản trị nâng cao	3	II	
9	Kiểm toán nâng cao	3	II	
10	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	II	
11	Hệ thống thông tin kế toán	3	II	Đợt 1 (8/2025 - 12/2025) Đợt 2 (01/2026 - 6/2026)
12	Chuyên đề thực tế	2	II	
Các môn học tự chọn: 7 trong 12 môn học				
13	Học phần tự chọn 1	2	III	
14	Học phần tự chọn 2	2	III	
15	Học phần tự chọn 3	2	III	
16	Học phần tự chọn 4	2	III	
17	Học phần tự chọn 5	2	III	
18	Học phần tự chọn 6	2	III	
19	Học phần tự chọn 7	2	III	
20	Thực tập	6	III	Đợt 1 (01/2026 - 6/2026) Đợt 2 (7/2026 - 12/2026)
21	Đề án tốt nghiệp	9	IV	

10.2. Ngành Quản lý kinh tế

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Thời gian dự kiến
1	Triết học	4	I	Đợt 1 (7/2024 - 01/2025) Đợt 2 (01/2025 - 6/2025)
2	Phương pháp NC khoa học	2	I	
3	Kinh tế vĩ mô nâng cao	2	I	
4	Khoa học quản lý	3	I	
Các môn học tự chọn: 3 trong 9				
5	Học phần tự chọn 1	2	I	
6	Học phần tự chọn 2	2	I	
7	Học phần tự chọn 3	2	I	
Các môn học phần bắt buộc				
8	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	II	Đợt 1 (02/2025 - 7/2025) Đợt 2 (7/2025 - 12/2025)
9	Quản lý dự án đầu tư	3	II	
10	Quản trị doanh nghiệp	3	II	
11	Quản lý tài chính công	3	II	
12	Phân tích Kinh tế - Tài chính	3	II	
13	Chuyên đề thực tế	2	II	
Các môn học tự chọn: 6 trong 10				
14	Học phần tự chọn 1	2	III	Đợt 1 (8/2025 - 12/2025) Đợt 2 (01/2026 - 6/2026)
15	Học phần tự chọn 2	2	III	
16	Học phần tự chọn 3	2	III	
17	Học phần tự chọn 4	2	III	
18	Học phần tự chọn 5	2	III	
19	Học phần tự chọn 6	2	III	
20	Thực tập	6	III	
21	Đề án tốt nghiệp	9	IV	Đợt 1 (01/2026 - 6/2026) Đợt 2 (7/2026 - 12/2026)

PHÒNG ĐÀO TẠO SĐH